

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG TRỊ

Số: 38/H /TT-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày 29 tháng 1 năm 2026

## TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết quy định mức chi, thời gian hưởng hỗ trợ khi tham gia phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Thông tư số 87/2025/TT-BTC ngày 29/8/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031;

Sau khi được sự thống nhất của Ủy ban bầu cử tỉnh tại Công văn số 33/UBBC ngày 27/01/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức chi, thời gian hưởng hỗ trợ khi tham gia phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị như sau:

### I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

#### 1. Cơ sở pháp lý

- Tại điểm d Khoản 1 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh như sau: “d) Ban hành nghị quyết về những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp mình; bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung văn bản do mình ban hành khi xét thấy không còn phù hợp hoặc trái pháp luật;”.

- Tại điểm a, b Khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 quy định Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết để quy định:

“a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;

b) Chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;”.

- Tại điểm h Khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh như sau: “h) Quyết định cụ thể hoặc giao cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể đối

với một số chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách theo quy định khung của Chính phủ hoặc Bộ Tài chính phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương;”.

- Tại Điều 5 Thông tư số 87/2025/TT-BTC ngày 29/8/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 (sau đây gọi là Thông tư số 87/2025/TT-BTC), quy định:

**“Điều 5. Mức chi tại địa phương**

1. Đối với các nội dung chi quy định tại Điều 3 Thông tư này: Căn cứ mức chi quy định tại Điều 4 Thông tư này và mức kinh phí phục vụ cho công tác bầu cử do ngân sách trung ương bổ sung, căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, sau khi thống nhất với Ủy ban bầu cử cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Ủy ban bầu cử cấp tỉnh), Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp hoặc quyết định (trong trường hợp được Hội đồng nhân dân giao) mức chi, thời gian được hưởng hỗ trợ cụ thể tại địa phương.

2. Đối với các nhiệm vụ chi có tính đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu đã quy định: Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban bầu cử cấp tỉnh thống nhất với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức chi cụ thể tại địa phương.

3. Các nội dung chi khác: Thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành, thanh toán theo thực tế, chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ trên cơ sở dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt”.

Căn cứ các quy định nêu trên, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức chi, thời gian hưởng hỗ trợ khi tham gia phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị là có căn cứ pháp lý và thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.

**2. Cơ sở chính trị**

Dự thảo Báo cáo Chính trị trình Đại hội XIV của Đảng xác định: “Xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo là nhiệm vụ trọng tâm của Đổi mới hệ thống chính trị”; là chủ trương lớn, nhất quán của Đảng; yêu cầu phải “Tiếp tục xây dựng Quốc hội thực sự là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất, đại diện cho ý chí, nguyện vọng của Nhân dân”. Do đó thành công của cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 có ý nghĩa then chốt, nền tảng.

Ngày 16/5/2025, Bộ Chính trị đã ban hành Chỉ thị số 46-CT/TW về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031, trong đó đặt ra nhiệm vụ chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để tổ chức thắng lợi cuộc bầu cử.

Bên cạnh đó, Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 18/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 yêu cầu: “*Bộ Tài chính cân đối bố trí kinh phí kịp thời để các cơ quan Trung ương, các địa phương thực hiện công tác bầu cử; hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng, quyết toán và kiểm tra việc sử dụng kinh phí bầu cử; bảo đảm kinh phí được sử dụng đúng mục đích, yêu cầu, tiết kiệm, hiệu quả và đúng quy định của pháp luật.*”, “*Ủy ban nhân dân các cấp chịu trách nhiệm đảm bảo hạ tầng, cơ sở vật chất phục vụ cuộc bầu cử; chỉ đạo các cơ quan quân đội, công an ở địa phương xây dựng các kế hoạch, biện pháp cụ thể nhằm giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn và tại các địa điểm bỏ phiếu; bảo đảm cho cuộc bầu cử diễn ra an toàn, đúng pháp luật; xây dựng phương án dự phòng, kịch bản tổ chức bầu cử trong điều kiện khẩn cấp (dịch bệnh, thiên tai...) để bảo đảm cuộc bầu cử được tiến hành liên tục, không bị gián đoạn. Đồng thời, tập trung triển khai có hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 của địa phương, chuẩn bị tốt cho việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 và cả giai đoạn 2026-2031*”.

Để thể chế hoá các chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước, việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi, thời gian hưởng hỗ trợ khi tham gia phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị là đảm bảo cơ sở chính trị.

### **3. Cơ sở thực tiễn**

Ngày 03/12/2025 của Ủy ban bầu cử tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 01/KH-UBBC về triển khai công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031; trong đó giao nhiệm vụ cho Sở Tài chính xây dựng định mức chi cho công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đã có Công văn số 238/HĐND-KTNS ngày 22/12/2025 về việc cho ý kiến về đăng ký xây dựng Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Để đồng bộ, thống nhất mức chi và thời gian hưởng hỗ trợ cho công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 trên toàn tỉnh Quảng Trị, bảo đảm thực hiện đúng các quy định và hướng dẫn tại Thông tư số 87/2025/TT-BTC, phù hợp với tình hình thực tiễn và khả năng cân đối ngân sách các cấp, việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng

nhân dân tỉnh quy định mức chi và thời gian hưởng hỗ trợ khi tham gia phục vụ công tác bầu cử là cần thiết. Nghị quyết này là cơ sở pháp lý và thực tiễn cho các địa phương, cơ quan, đơn vị trong việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí phục vụ công tác bầu cử, đồng thời đảm bảo việc triển khai thống nhất, hiệu quả và đúng quy định trên toàn địa bàn tỉnh Quảng Trị.

## **II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích ban hành văn bản**

Bảo đảm việc triển khai thực hiện theo quy định tại Thông tư số 87/2025/TT-BTC ngày 29/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, làm căn cứ để thực hiện công tác tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Làm cơ sở để các cơ quan, địa phương, đơn vị thực hiện lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện công tác tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị theo quy định.

### **2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết**

Đảm bảo phù hợp về thẩm quyền, nội dung Nghị quyết với các quy định của pháp luật; tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành Nghị quyết theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Đảm bảo thực hiện đúng quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.

Việc xây dựng Nghị quyết bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách của các cấp tỉnh và ngân sách xã, phường, đặc khu.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân số 85/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 83/2025/QH15; Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; Thông tư số 87/2025/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031; Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính thực hiện quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Dự thảo Trình của Ủy ban nhân dân tỉnh, Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đã được soạn thảo, tổ chức lấy ý kiến góp ý của các địa

phương, sở, ngành cấp tỉnh, xã, phường, đặc khu và các đơn vị liên quan; đăng tải lấy ý kiến rộng rãi trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh; Sở Tư pháp đã thẩm định theo quy định. Dự thảo đã được lấy ý kiến các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh, báo cáo xin ý kiến của Ủy ban bầu cử tỉnh.

#### **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

##### **1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

###### **a) Phạm vi điều chỉnh**

Quy định cụ thể mức chi, thời gian được hưởng hỗ trợ khi tham gia phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

###### **b) Đối tượng áp dụng**

Các cơ quan, đơn vị, địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

##### **2. Bố cục của dự thảo văn bản**

Dự thảo Nghị quyết gồm có 6 điều, gồm:

- Điều 1: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng;
- Điều 2: Nguyên tắc chung;
- Điều 3: Mức chi và thời gian hưởng hỗ trợ;
- Điều 4: Nguồn kinh phí thực hiện;
- Điều 5: Tổ chức thực hiện;
- Điều 6: Hiệu lực thi hành.

##### **3. Nội dung cơ bản dự thảo văn bản**

###### **3.1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

###### **a) Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết quy định cụ thể mức chi và thời gian hưởng hỗ trợ khi tham gia phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

###### **b) Đối tượng áp dụng**

Các cơ quan, đơn vị, địa phương và các tổ chức, cá nhân được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ liên quan đến phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

###### **3.2. Nguyên tắc chung**

- Kinh phí phục vụ cho công tác bầu cử phải được các cơ quan, đơn vị quản lý chặt chẽ, chi tiêu đúng chế độ, đúng mục đích, có hiệu quả, công khai, minh bạch, không trùng lặp; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số để phục vụ cho công tác tổ chức bầu cử.

- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức tiếp tục sử dụng các phương tiện, thiết bị đã được trang bị để phục vụ các cuộc bầu cử trước đây hiện còn sử dụng được; đồng thời huy động các phương tiện đang được trang bị ở cơ quan, đơn vị, tổ chức để phục vụ cho công tác bầu cử bảo đảm nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản, tiết kiệm chi ngân sách nhà nước.

- Trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau chỉ được hưởng một mức bồi dưỡng, hỗ trợ cao nhất; danh sách chi bồi dưỡng, hỗ trợ theo quyết định thành lập của cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Việc lập dự toán, quản lý, cấp phát, thanh toán và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị được thực hiện theo Thông tư số 87/2025/TT-BTC, Nghị quyết này và các quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước.

### 3.3. Mức chi và thời gian hưởng hỗ trợ

- Mức chi và thời gian hưởng hỗ trợ được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

- Các nội dung chi khác không quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này (tại khoản 1 Điều này theo nội dung Nghị quyết) được thực hiện theo Thông tư số 87/2025/TT-BTC và các quy định của pháp luật hiện hành; việc thanh toán theo thực tế, chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ và trên cơ sở dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

### 3.4. Nguồn kinh phí thực hiện

- Kinh phí phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

- Trong phạm vi kinh phí phục vụ bầu cử được cơ quan có thẩm quyền phân bổ (ngân sách trung ương hỗ trợ, ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp xã), các cơ quan, đơn vị và địa phương chủ động xây dựng kế hoạch, sử dụng kinh phí được giao, bảo đảm đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi và các quy định pháp luật hiện hành.

- Trong thời gian chờ cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí phục vụ công tác bầu cử, các cơ quan, đơn vị, địa phương được chủ động sử dụng nguồn dự toán ngân sách đã được cấp có thẩm quyền giao để bảo đảm kịp thời phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 theo quy định của pháp luật.

*m*

### 3.5. Tổ chức thực hiện

- Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.
- Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết.

### 3.6. Hiệu lực thi hành:

- Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị khóa VIII, kỳ họp thứ 6 biểu quyết thông qua.

- Đối với các công việc đã triển khai thực hiện trước khi Nghị quyết này có hiệu lực, các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ quy định tại Nghị quyết này và chứng từ chi tiêu thực tế, hợp lệ để quyết toán kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, thì áp dụng theo quy định của văn bản đã được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

## **V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA/BAN HÀNH**

### **1. Dự kiến nguồn lực tài chính, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh**

a) Nguồn lực để thực hiện Nghị quyết: Ngân sách nhà nước đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành, bao gồm:

- Ngân sách Trung ương hỗ trợ;
- Ngân sách cấp tỉnh;
- Ngân sách xã, phường, đặc khu;

b) Dự kiến tổng kinh phí thực hiện: 115 tỷ đồng.

### **2. Dự kiến nguồn nhân lực**

Việc ban hành Nghị quyết không làm phát sinh nguồn nhân lực.

### **3. Dự kiến thời gian trình thông qua/ban hành**

Nghị quyết trình tại kỳ họp chuyên đề (kỳ họp thứ 6) của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII, nhiệm kỳ 2021-2026.

## **VI. Ý KIẾN KHÁC**

Xuất phát từ yêu cầu thực tiễn, việc ban hành Nghị quyết quy định mức chi, thời gian hưởng hỗ trợ khi tham gia phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị và áp dụng ngay là cần thiết, nhằm kịp thời phục vụ công tác

chuẩn bị bầu cử; căn cứ khoản 1 Điều 53 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 và ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Công văn số 238/HĐND-KTNS ngày 22/12/2025 về việc cho ý kiến về đăng ký xây dựng Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân tỉnh kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định hiệu lực thi hành của Nghị quyết nêu trên kể từ ngày được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị khóa VIII, kỳ họp thứ 6 biểu quyết thông qua.

*(Dự thảo Nghị quyết và các tài liệu liên quan gửi kèm theo)*

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định mức chi, thời gian hưởng hỗ trợ khi tham gia phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Nội vụ, Tư pháp;
- VP UBND tỉnh;
- Lưu VT, TH. *M*

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Hoàng Nam**

Số: /2026/NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức chi, thời gian hưởng hỗ trợ khi tham gia phục vụ công tác  
bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp  
nhiệm kỳ 2026 - 2031 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15  
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân số  
85/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 83/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;*

*Căn cứ Thông tư số 87/2025/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng  
dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu  
Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031;*

*Xét Tờ trình số ...../TTr-UBND ngày ..... tháng .... năm 2026 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh về việc dự thảo Nghị quyết quy định mức chi, thời gian hưởng hỗ  
trợ khi tham gia phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại  
biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 trên địa bàn tỉnh Quảng  
Trị; Báo cáo thẩm tra số ...../BC-HĐND ngày ..... tháng ..... năm 2026 của  
Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu  
Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định mức chi, thời gian  
hưởng hỗ trợ khi tham gia phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI  
và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 trên địa bàn tỉnh  
Quảng Trị.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết quy định cụ thể mức chi và thời gian hưởng hỗ trợ khi tham gia  
phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân  
dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

**2. Đối tượng áp dụng**

Các cơ quan, đơn vị, địa phương và các tổ chức, cá nhân được cấp có thẩm  
quyền giao nhiệm vụ liên quan đến phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội  
khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 trên địa  
bàn tỉnh Quảng Trị.

## **Điều 2. Nguyên tắc chung**

1. Kinh phí phục vụ cho công tác bầu cử phải được các cơ quan, đơn vị quản lý chặt chẽ, chi tiêu đúng chế độ, đúng mục đích, có hiệu quả, công khai, minh bạch, không trùng lắp; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số để phục vụ cho công tác tổ chức bầu cử.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức tiếp tục sử dụng các phương tiện, thiết bị đã được trang bị để phục vụ các cuộc bầu cử trước đây hiện còn sử dụng được; đồng thời huy động các phương tiện đang được trang bị ở cơ quan, đơn vị, tổ chức để phục vụ cho công tác bầu cử bảo đảm nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản, tiết kiệm chi ngân sách nhà nước.

3. Trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau chỉ được hưởng một mức bồi dưỡng, hỗ trợ cao nhất; danh sách chi bồi dưỡng, hỗ trợ theo quyết định thành lập của cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Việc lập dự toán, quản lý, cấp phát, thanh toán và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị được thực hiện theo Thông tư số 87/2025/TT-BTC ngày 29/8/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031, Nghị quyết này và các quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước.

## **Điều 3. Mức chi và thời gian hưởng hỗ trợ**

1. Mức chi và thời gian hưởng hỗ trợ được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

2. Các nội dung chi khác không quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện theo Thông tư số 87/2025/TT-BTC ngày 29/8/2025 của Bộ Tài chính và các quy định của pháp luật hiện hành; việc thanh toán theo thực tế, chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ và trên cơ sở dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

## **Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện**

1. Kinh phí phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

2. Trong phạm vi kinh phí phục vụ bầu cử được cơ quan có thẩm quyền phân bổ (ngân sách trung ương hỗ trợ, ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp xã), các cơ quan, đơn vị và địa phương chủ động xây dựng kế hoạch, sử dụng kinh phí được giao, bảo đảm đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi và các quy định pháp luật hiện hành.

3. Trong thời gian chờ cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí phục vụ công tác bầu cử, các cơ quan, đơn vị, địa phương được chủ động sử dụng nguồn dự toán

ngân sách đã được cấp có thẩm quyền giao để bảo đảm kịp thời phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết.

#### **Điều 6. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị khóa VIII, kỳ họp thứ 6 biểu quyết thông qua.
2. Đối với các công việc đã triển khai thực hiện trước khi Nghị quyết này có hiệu lực, các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ quy định tại Nghị quyết này và chứng từ chi tiêu thực tế, hợp lệ để quyết toán kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.
3. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, thì áp dụng theo quy định của văn bản đã được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị khóa VIII, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày ... tháng ... năm 2026./.

#### **Nơi nhận:**

- UBTW Quốc hội, Chính phủ (để b/c);
- Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính);
- TT Tỉnh ủy, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đơn vị, tổ chức chính trị-xã hội tỉnh;
- HĐND, UBND các xã, phường, đặc khu;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh;
- Trung tâm Điều hành thông tin tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

## Phụ lục

### MỨC CHI VÀ THỜI GIAN HƯỞNG HỖ TRỢ KHI THAM GIA PHỤC VỤ BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2026 - 2031

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2026/NQ-HĐND ngày tháng năm 2026 của HĐND tỉnh Quảng Trị)

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi		Ghi chú
			Cấp tỉnh	Cấp xã	
1	Chi xây dựng văn bản				
a	Chi xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về bầu cử		Thực hiện theo Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật; Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật		
b	Chi xây dựng văn bản ngoài phạm vi điều chỉnh tại điểm a mục 1 Phụ lục này liên quan đến công tác bầu cử có phạm vi toàn tỉnh, toàn xã, phường do Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban bầu cử, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Ban Bầu cử các cấp và Tổ bầu cử ban hành (Quy chế hoạt động, kế hoạch, thông tri, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, báo cáo sơ kết, tổng kết, biên bản tổng kết công cuộc bầu cử trong toàn tỉnh)				
-	Xây dựng văn bản (tính cho sản phẩm cuối cùng, bao gồm cả tiếp thu chỉnh lý)	đồng/văn bản	2.000.000	1.000.000	
-	Xin ý kiến bằng văn bản của các cá nhân, chuyên gia		100.000 đồng/người/lần; tổng mức chi xin ý kiến tối đa là 200.000 đồng/người/ văn bản	50.000 đồng/người/lần; tổng mức chi xin ý kiến tối đa là 100.000 đồng/người/ văn bản	
2	Chi tổ chức hội nghị		Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị và Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2017/TT-BTC		
3	Chi tổ chức tập huấn cho cán bộ tham gia phục vụ công tác tổ chức bầu cử		Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 100/2025/TT-BTC ngày 28/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đánh cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức		
4	Chi bồi dưỡng các cuộc họp				
a	Các cuộc họp của Ban chỉ đạo, Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử các cấp; Tổ bầu cử				
-	Chủ trì cuộc họp	đồng/người/buổi	300.000	200.000	

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi		Ghi chú
			Cấp tỉnh	Cấp xã	
-	Thành viên tham dự	đồng/người/buổi	150.000	100.000	
-	Các đối tượng phục vụ	đồng/người/buổi	70.000	70.000	
b	Các cuộc họp khác liên quan đến công tác bầu cử (bao gồm cuộc họp của Tiểu ban bầu cử - nếu có)				
-	Chủ trì cuộc họp	đồng/người/buổi	150.000		
-	Thành viên tham dự	đồng/người/buổi	100.000		
-	Các đối tượng phục vụ	đồng/người/buổi	70.000		
5	<b>Chi công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bầu cử của Ban chỉ đạo, Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử các cấp (ngoài chế độ thanh toán công tác phí theo quy định hiện hành)</b>				
a	Trưởng đoàn giám sát	đồng/người/buổi	200.000		
b	Thành viên chính thức của đoàn giám sát	đồng/người/buổi	150.000		
c	Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phục vụ đoàn giám sát				
-	Phục vụ trực tiếp đoàn giám sát	đồng/người/buổi	100.000		
-	Phục vụ gián tiếp đoàn giám sát (lái xe, bảo vệ lãnh đạo)	đồng/người/buổi	70.000		
d	Chi xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát				
-	Báo cáo tổng hợp kết quả của từng đoàn công tác; báo cáo tổng hợp kết quả của đợt kiểm tra, giám sát	đồng/báo cáo	3.000.000	2.500.000	
-	Báo cáo tổng hợp kết quả các đợt kiểm tra, giám sát trình Ủy ban bầu cử	đồng/báo cáo	5.000.000	3.000.000	
-	Xin ý kiến bằng văn bản của các cá nhân, chuyên gia	đồng/người/lần	100.000 đồng/người/lần; tổng mức chi xin ý kiến tối đa không quá 300.000 đồng/người/văn bản	50.000 đồng/người/lần; tổng mức chi xin ý kiến tối đa không quá 200.000 đồng/người/văn bản	
-	Chỉnh lý, hoàn chỉnh báo cáo	đồng/báo cáo	700.000	400.000	
6	<b>Chi tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử</b>				
a	Người được giao trực tiếp việc tiếp công dân	đồng/người/buổi	100.000		
b	Người phục vụ trực tiếp việc tiếp công dân	đồng/người/buổi	80.000		

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi		Ghi chú
			Cấp tỉnh	Cấp xã	
c	Người phục vụ gián tiếp việc tiếp công dân	đồng/người/buổi	50.000		
7	<b>Chi bồi dưỡng cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử</b>				
a	Bồi dưỡng theo mức khoán/tháng đối với các đối tượng sau:				
-	Trưởng ban, các Phó Trưởng ban Chi đạo; Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử	đồng/người/tháng	1.600.000	1.200.000	Thời gian hưởng hỗ trợ chi bồi dưỡng được tính theo thời gian thực tế phục vụ công tác bầu cử, từ thời điểm thành lập Ủy ban bầu cử đến khi kết thúc nhiệm vụ. Danh sách chi bồi dưỡng thực hiện theo Nghị quyết, quyết định thành lập, cử người được cấp có thẩm quyền phê duyệt
-	Ủy viên Ban Chi đạo, ủy viên ủy ban bầu cử, thành viên các Ban bầu cử	đồng/người/tháng	1.200.000	900.000	
-	Thành viên tổ giúp việc ủy ban bầu cử, thành viên các Tổ giúp việc của các Ban bầu cử đại biểu Quốc hội	đồng/người/tháng	900.000	600.000	
b	Thành viên tổ bầu cử, các đối tượng được huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử (ngoài các đối tượng đã được huy động, trung tập tham gia tại các Tiểu ban của Ủy ban bầu cử), không bao gồm các ngày tham gia đoàn kiểm tra giám sát; phục vụ trực tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử	đồng/người/ngày	100.000		Trên cơ sở quyết định, văn bản huy động, trung tập được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và hưởng theo thời gian thực tế được trung tập, huy động, thời gian tối đa không quá 15 ngày
	Trường hợp thời gian huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử lớn hơn 15 ngày trên cơ sở quyết định, văn bản huy động, trung tập được cấp có thẩm quyền phê duyệt, thực hiện chi bồi dưỡng theo mức chi tối đa	đồng/người/tháng	1.500.000		
c	Riêng 02 ngày (ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử), áp dụng đối với tất cả các lực lượng trực tiếp tham gia phục vụ bầu cử; danh sách đối tượng được hưởng chế độ chi bồi dưỡng theo các quyết định, văn bản của cấp có thẩm quyền phê duyệt.	đồng/người/ngày	200.000		
8	<b>Chi khoán hỗ trợ cước điện thoại di động cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử</b>				
-	Trưởng ban, các Phó Trưởng ban Chi đạo, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử	đồng/người/tháng	300.000	250.000	Thời gian hưởng hỗ trợ cước điện thoại di động được tính theo thời gian thực tế phục vụ công tác bầu cử, từ thời điểm Nghị quyết, Quyết định thành lập, cử người được cấp có thẩm quyền phê duyệt
-	Ủy viên Ban Chi đạo; Ủy viên ủy ban bầu cử, Thành viên các Ban bầu cử	đồng/người/tháng	250.000	200.000	
-	Thành viên tổ giúp việc ủy ban bầu cử; Thành viên các Tổ giúp việc của các Ban bầu cử đại biểu Quốc hội	đồng/người/tháng	200.000	150.000	
9	<b>Chi phí hành chính cho công tác bầu cử</b>				

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi		Ghi chú
			Cấp tỉnh	Cấp xã	
a	Chi đóng hòm phiếu (trường hợp hòm phiếu cũ không thể sử dụng, hoặc cần phải bổ sung), mức chi tối đa	đồng/hòm phiếu	400.000		
b	Chi khắc dấu (trường hợp dấu cũ không thể sử dụng, hoặc cần phải bổ sung), mức chi tối đa (mức chi chưa bao gồm phí, lệ phí)	đồng/dấu	400.000		
c	Chi bảng niêm yết danh sách bầu cử (trường hợp chưa có bảng niêm yết, hoặc bảng cũ không thể sử dụng, cần phải bổ sung), mức chi tối đa	đồng/bảng	1.500.000		
10	Chi trang bị tài sản, máy móc, thiết bị phục vụ bầu cử		Thực hiện theo đúng định mức, chế độ, chỉ tiêu hiện hành trong phạm vi dự toán ngân sách hàng năm giao cho các cơ quan, đơn vị		
11	Các nội dung chi khác phục vụ cho công tác bầu cử như: Chi in ấn hồ sơ, tài liệu, ấn phẩm phục vụ công tác bầu cử, chi phương tiện đi lại; chi vận chuyển phiếu bầu, quản lý và kiểm phiếu bầu; chi cho công tác đảm bảo an ninh, trật tự, thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn và vận động bầu cử; chi thuê hội trường và địa điểm bỏ phiếu (nếu có), chi trang trí, loa đài,... tại các tổ bầu cử; chi văn phòng phẩm; chi thông tin liên lạc ( cước gửi công văn, cước phí internet, cước điện thoại cố định và các khoản chi khác		Thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành, thanh toán theo thực tế, chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ trên cơ sở dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt		